

Số: 768 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 05/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Tờ trình số 06/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 30 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Báo chí, Xuất bản, in, phát hành, Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Thông tin đối ngoại, Thể dục, thể thao, Gia đình, Văn hóa cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG, LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH, PHÁT THANH
TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI, THỂ DỤC, THỂ THAO, GIA ĐÌNH,
VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 768 /QĐ-UBND ngày 17 / 7 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (27 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
I. LĨNH VỰC BÁO CHÍ: 11 TTHC							
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013781.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
2	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013782.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
3	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013783.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
4	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể:	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013784.H21			1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			UBND ngày 25/6/2025
5	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013785.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
6	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc;	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	1.013786 .H21			2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			
7	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương 1.013787.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
8	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương 1.013788.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc;	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			
9	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương 1.013789.H21	07 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
10	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu 1.013790.H21	Không quy định thời gian	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
11	Cho phép hợp báo (nước ngoài) 2.001173.000.00.00.H21	02 ngày làm việc (16 giờ)	0,5 giờ	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 12 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 giờ; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 giờ.	03 giờ	0,5 giờ	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 29/3/2025
II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH: 07 TTHC							
12	Cấp phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1.013698.H21	07 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
13	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc,	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1.013699.H21			cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			UBND ngày 25/6/2025
14	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1.013700.H21	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
15	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1.013701.H21			thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			
16	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh 1.003868.000.00.00.H21	06 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 4,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 2/7/2025
17	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm 1.008201.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
				ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
18	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm 1.003483.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
III. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ: 03 TTHC							
19	Cấp Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội 2.002772.H21	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội 2.002773.H21	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
21	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội 2.002774.H21	03 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
IV. LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI: 01 TTHC							
22	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương) 1.003888.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh Gia Lai
V. LĨNH VỰC DU LỊCH: 05 TTHC							
23	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch 1.004572.000.00.00.H21	17,5 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 03 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 03 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 16/9/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
24	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch 1.004551.000.00.00.H21	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 03 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 03 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 16/9/2024
25	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch 1.004503.000.00.00.H21	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 03 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 03 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 16/9/2024
26	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 03 ngày;	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 430/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	1.001455.000.00.00.H21			2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 03 ngày.			UBND ngày 16/9/2024
27	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004580.000.00.00.H21)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 03 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 03 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 16/9/2024
Tổng cộng: 27 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực Văn hoá (02 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh (1.001029)	10 ngày làm việc	½ ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14/07/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hoá – Gia đình giải quyết: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Văn hoá – Gia đình thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt chuyển Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản.	
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh (1.000963)	07 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14/07/2025
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hoá – Gia đình giải quyết: 3 ngày làm việc	

				2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Văn hoá – Gia đình thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt chuyển Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản.	
II. Lĩnh vực Du lịch (01 TTHC)					
3	Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh (1.003490.000.00.00.H08)	55 ngày	01 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
			39 ngày	Bước 2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý và Phát triển du lịch phân công thụ lý: 02 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 31 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý và Phát triển du lịch thông qua kết quả: 02 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ký duyệt kết quả thẩm định: 03 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	
			14 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			01 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ/ BỘ PHẬN MỘT CỦA CẤP XÃ (04 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp Xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
I. Lĩnh vực Thể dục Thể thao (01 TTHC)							
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở (2.000794.000.00.00.H21)	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Xã hội: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Công chức giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/1/2023
II. Lĩnh vực gia đình (02 TTHC)							
2	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được	02 giờ	Phòng Văn hóa – Xã hội: 06 giờ, cụ thể: 1. Công chức xử lý: 05 giờ.	02 giờ	02 giờ	Quyết định số 4622/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp Xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
	không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân (1.012084.000.00.00.H21)	đề nghị cấm tiếp xúc		2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 giờ làm việc.			ngày 13/12/2023
3	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị (1.012085.000.00.00.H21)	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc	02 giờ	Phòng Văn hóa – Xã hội: 06 giờ, cụ thể: 1. Công chức xử lý: 05 giờ. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 giờ làm việc.	02 giờ	02 giờ	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
III. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (02 TTHC)							
4	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.003622.000.00.00.H21)	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Văn hóa - Xã hội: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Công chức giải quyết: 03 ngày;	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/1/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp Xã (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				3. Lãnh đạo phòng duyet kết quả: 01 ngày			
Tổng cộng: 04 TTHC							